TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31/12/2020
V/v : Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tiến Mãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung; Ông Vũ Xuân Trúc.

- *T ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - T ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2020/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị XuânL- Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn Yên Bình, xã Yên Phúc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Đình M - Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn Yên Bình, xã Yên Phúc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chịLvà mặt anh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Võ Thị XuânLtrình bày: Chị kết hôn với anh Vũ Đình M vào ngày ngày 31/12/1991, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Phúc huyện Ý Yên tỉnh Nam Định. Trong cuộc sống vợ chồng anh M Tờng chửi bới, đánh đập chị mặc dù đã được gia đình khuyên ngăn nhưng anh M vẫn không thay đổi. Chị và anh M đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị và anh M có 05 con chung là cháu Vũ Thị Ái N, sinh năm 1992; cháu Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1995; cháu Vũ Thị Thanh N1, sinh ngày 01/8/2005; cháu Vũ Thị Minh T, sinh ngày 22/10/2006 và cháu Vũ Thị Thanh V, sinh ngày 06/9/2013. Hiện nay cháu N và cháu H đã trưởng thành và tự lập được nên không đề nghị Tòa án giải quyết; sau ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung gồm cháu N1, cháu T và cháu V; không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, báo gọi nhiều lần nhưng anh Vũ Đinh M không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh M được đại diện chính quyền địa phương cho biết: Anh M và chịLlấy nhau có đăng ký kết hôn, có hộ khẩu Tòng trú tại thôn Yên Bình xã Yên Phúc, huyện Ý Yên. Hiện anh M vẫn cư trú tại địa phương, anh M biết được yêu cầu xin ly hôn của chị Lặc, đã nhận được các văn bản và giấy triệu tập của Tòa án. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng cụ thể thì địa phương không biết, nhưng thi thoảng uống rượu thì anh M lại đánh đập chị Lặc. Năm 2019 chịLcó đơn đề nghị chính quyền xã Yên Phúc giải quyết việc anh M đánh chị; anh M và chịLcó 05 con chung. Việc ly hôn giữa chịLvà anh M, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do anh M vắng mặt nên Toà án không tiến hành hoà giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa công bố lý do đương sự vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến đánh giá quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thụ lý, tiến hành thu thập chứng cứ và thực hiện các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, T ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp

nhận đơn khởi kiện của chị Võ Thị Xuân Lặc, xử ly hôn giữa chị Võ Thị XuânLvà anh Vũ Đình M.

Về con chung: Giao cháu Vũ Thị Thanh N1, sinh ngày 01/8/2005; cháu Vũ Thị Minh T, sinh ngày 22/10/2006 và cháu Vũ Thị Thanh V, sinh ngày 06/9/2013 cho chịLtrực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chịLkhông yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân, chịLkhông đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm chịLphải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Võ Thị XuânLthì Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn anh Vũ Đình M cư trú tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt với những lý do chính đáng. Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để cung cấp các tài liệu chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh M vắng mặt không có lý do. Để mở lại phiên tòa này, Tòa án đã tiếp tục thực hiện tống đạt, thông báo đầy đủ, hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa lần hai nhưng anh M vẫn vắng mặt. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điểm a, b Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Võ Thị Xuân Lvà anh Vũ Đình M được xác lập vào ngày 31/12/1991, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Phúc huyện Ý Yên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong cuộc sống anh chị chưa thực sự hiểu, thông cảm và chia sẻ với nhau; những lúc uống rượu anh M lại chửi và đánh đập chị, đã có lần chị L làm đơn đề nghị xã Yên Phúc huyện Ý

Yên giải quyết, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Anh chị đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng. Quá trình làm việc tại Tòa án chịLluôn khẳng định không còn tình cảm với anh M, có quay về chung sống thì cuộc sống vợ chồng cũng không có hạnh phúc, chị rất lo sợ bị anh M đánh đập nên chị vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lặc, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: ChịLvà anh M có 05 con chung trong đó cháu Vũ Thị Ái N, sinh năm 1992 và cháu Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1995 đã trưởng thành và tự lập được nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với cháu Vũ Thị Thanh N1, sinh ngày 01/8/2005; cháu Vũ Thị Minh T, sinh ngày 22/10/2006 và cháu Vũ Thị Thanh V, sinh ngày 06/9/2013 chịLcó nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của chịLvề việc được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay các cháu đang ở với chị Lặc, hơn nữa cả ba con chung của anh chị đều có nguyện vọng được ở với chị Lặc; do vậy cần giao chịLtrực tiếp nuôi dưỡng cháu N1, cháu T và cháu V là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chịLvề việc không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung. ChịLvà anh M có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: ChịLkhông yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Võ Thị XuânLphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Võ Thị XuânLvà anh Vũ Đình M.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Thị Thanh N1, sinh ngày 01/8/2005; cháu Vũ Thị Minh T, sinh ngày 22/10/2006 và cháu Vũ Thị Thanh V, sinh ngày 06/9/2013 cho chị Võ Thị XuânLtrực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chịLvề việc không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở, quyền nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: ChịLkhông yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Võ Thị XuânLphải nộp là 300.000 đồng, đối trừ với số tiền 300.000 đồng chịLđã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001547 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. ChịLđã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Võ Thị XuânLvà anh Vũ Đình M vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Tiến Mãn

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND xã Yên Phúc;
- Lưu: HS, VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Tâm

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Tiến Mãn